

Số: 123 /TC-KH.CS

TP.Sóc Trăng, ngày 23 tháng 12 năm 2022

## **THÔNG BÁO**

### **Về việc Niêm yết giá thanh lý gỗ từ việc mé nhánh, đốn hạ cây có nguy cơ ngã đổ trên địa bàn thành phố Sóc Trăng**

Căn cứ Luật Đầu giá tài sản năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/11/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 57/2018/TT-BTC ngày 05/7/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành quy định phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên, địa bàn thành phố Sóc Trăng;

Căn cứ Quyết định số 2061/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng về việc phê duyệt phương án xử lý và giá thanh lý gỗ từ việc mé nhánh, đốn hạ, cây có nguy cơ ngã đổ trên địa bàn thành phố Sóc Trăng;

Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Sóc Trăng xin thông báo niêm yết giá thanh lý gỗ từ việc mé nhánh, đốn hạ, cây có nguy cơ ngã đổ trên địa bàn thành phố Sóc Trăng như sau:

#### **1. Tên, địa chỉ, điện thoại của cơ quan tổ chức bán tài sản:**

- Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Sóc Trăng
- Địa chỉ: Số 93 đường Phú Lợi, phường 2 thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
- Điện thoại 0299.3600224

2. Mã số cuộc bán niêm yết: 06-2022

3. Tên, chủng loại, số lượng, chất lượng của tài sản:

ST T	ĐVT	CHUNG LOẠI	SỐ LƯỢNG	QUY CÁCH	KHỐI LƯỢNG (M3)
1	Cây	Viết	1	Đường kính 0,13m, chiều cao 2,8m	0,04
2	"	"	1	Đường kính 0,1m, chiều cao 2,5m	0,02
3	"	"	1	Đường kính 0,11m, chiều cao 2,3m	0,02
4	"	"	1	Đường kính 0,2m, chiều cao 1,8m	0,06
<b>Khối lượng cây Viết: 0,14 m<sup>3</sup></b>					
ST T	ĐVT	CHUNG LOẠI	SỐ LƯỢNG	QUY CÁCH	KHỐI LƯỢNG (M3)
1	"	Hoàng đế	1	Đường kính 0,14m, chiều cao 2,5m	0,04
2	"	"	1	Đường kính 0,16m, chiều cao 2,4m	0,05
<b>Khối lượng cây Hoàng Đế: 0,09 m<sup>3</sup></b>					
ST T	ĐVT	CHUNG LOẠI	SỐ LƯỢNG	QUY CÁCH	KHỐI LƯỢNG (M3)
1	Cây	Phượng	1	Đường kính 0,35m, chiều cao 2,6m	0,25
2	"	"	1	Đường kính 0,22m, chiều cao 1,5m	0,06
3	"	"	1	Đường kính 0,42m, chiều cao 2,3m	0,32
4	"	"	1	Đường kính 0,39m, chiều cao 3,2m	0,38
5	"	"	1	Đường kính 0,45, chiều cao 2,1m	0,33
6	"	"	1	Đường kính 0,21m, chiều cao 2,0m	0,07
7	"	"	1	Đường kính 0,58m, chiều cao 3,1m	0,81
8	"	"	1	Đường kính 0,41m, chiều cao 2,8m	0,37
9	"	"	1	Đường kính 0,3m, chiều cao 2,1m	0,15
10	"	"	1	Đường kính 0,45m, chiều cao 2,2m	0,35
11	"	"	1	Đường kính 0,32m, chiều cao 2,5m	0,20
12	"	"	1	Đường kính 0,42m, chiều cao 2,5m	0,34
13	"	"	1	Đường kính 0,40m, chiều cao 3,5m	0,44
14	"	"	1	Đường kính 0,51m, chiều cao 2,6m	0,53
15	"	"	1	Đường kính 0,32m, chiều cao 2,9m	0,23
16	"	"	1	Đường kính 0,48m, chiều cao 2,5m	0,45
17	"	"	1	Đường kính 0,32m, chiều cao 2,0m	0,16
18	"	"	1	Đường kính 0,28m, chiều cao 2,2m	0,14
19	"	"	1	Đường kính 0,25m, chiều cao 1,8m	0,09
20	"	"	1	Đường kính 0,2m, chiều cao 2,1m	0,06

21	"	"	1	Đường kính 0,25m, chiều cao 2,4m	0,12
22	"	"	1	Đường kính 0,32m, chiều cao 1,9m	0,15
23	"	"	1	Đường kính 0,25m, chiều cao 2,0m	0,09
24	"	"	1	Đường kính 0,40m, chiều cao 2,0m	0,25
25	"	"	1	Đường kính 0,38m, chiều cao 1,8m	0,20
26	Cây	Phượng	1	Đường kính 0,35m, chiều cao 2,5m	0,24
27	"	"	1	Đường kính 0,3m, chiều cao 2,6m	0,18
28	"	"	1	Đường kính 0,32m, chiều cao 2,1m	0,17
29	"	"	1	Đường kính 0,32m, chiều cao 2m	0,16
30	"	"	1	Đường kính 0,4m, chiều cao 3m	0,38
31	"	"	1	Đường kính 0,3m, chiều cao 2,2m	0,16

**Khối lượng cây Phượng: 7,83 m<sup>3</sup>**

STT	ĐVT	CHUNG LOẠI	SỐ LƯỢNG	QUY CÁCH	KHỐI LƯỢNG (M3)
1	"	Xà cừ	1	Đường kính 0,38m, chiều cao 3m	0,34
2	"	Xà cừ	1	Đường kính 0,41m, chiều cao 2,5m	0,33
3	"	Xà cừ	1	Đường kính 0,366m, chiều cao 3,4m	0,36
4	"	Xà cừ	1	Đường kính 0,35m, chiều cao 2,8m	0,54
5	"	Xà cừ	1	Đường kính 0,478m, chiều cao 3m	0,54
6	"	Xà cừ	1	Đường kính 0,35m, chiều cao 3m	0,29
7	"	Xà cừ	1	Đường kính 0,51m, chiều cao 3m	0,61
8	"	Xà cừ	1	Đường kính 0,478m, chiều cao 3m	1,07
9	"	Xà cừ	1	Đường kính 0,487m, chiều cao 3,8m	0,71
10	"	Xà cừ	1	Đường kính 0,436m, chiều cao 3m	0,90
11	"	Xà cừ	1	Đường kính 0,318m, chiều cao 2,5m	0,20
12	"	Xà cừ	1	Đường kính 0,318m, chiều cao 3,5m	0,84
13	"	Xà cừ	1	Đường kính 0,35m, chiều cao 3m	0,29
14	"	Xà cừ	1	Đường kính 0,382m, chiều cao m	0,34

**Khối lượng cây Xà cừ 7,36 m<sup>3</sup>**

STT	ĐVT	CHUNG LOẠI	SỐ LƯỢNG	QUY CÁCH	KHỐI LƯỢNG (M3)
1	"	Hoàng hậu	1	Đường kính 0,2m, chiều cao 2,3m	0,07
2	"	Hoàng hậu	1	Đường kính 0,21m, chiều cao 2m	0,07

**Khối lượng cây Hoàng Hậu: 0,14 m<sup>3</sup>**

STT	ĐVT	CHUNG LOẠI	SỐ LƯỢNG	QUY CÁCH	KHỐI LƯỢNG (M3)
1	"	Sao	2	Đường kính 0,22m, chiều cao 2,5m	0,09
				Đường kính 0,21m, chiều cao 2m	0,07
2	"	Sao	3	Đường kính 0,2m, chiều cao 2,3m	0,07
				Đường kính 0,22m, chiều cao 1,8m	0,07
				Đường kính 0,24m, chiều cao 2,2m	0,1
3	"	Sao	2	Đường kính 0,2m, chiều cao 2m	0,06
				Đường kính 0,24m, chiều cao 2,3m	0,10
<b>Khối lượng cây Sao: 0,56 m<sup>3</sup></b>					
STT	ĐVT	CHUNG LOẠI	SỐ LƯỢNG	QUY CÁCH	KHỐI LƯỢNG (M3)
1	"	Me	1	Đường kính 0,2m, chiều cao 1,8m	0,06
<b>Khối lượng cây Me: 0,06 m<sup>3</sup></b>					
STT	ĐVT	CHUNG LOẠI	SỐ LƯỢNG	QUY CÁCH	KHỐI LƯỢNG (M3)
	"	Tràm	1	Đường kính 0,22m, chiều cao 2,5m	0,09
<b>Khối lượng cây Tràm: 0,09 m<sup>3</sup></b>					

**- Giá trị thanh lý niêm yết: 23.271.000 đồng**

**4. Số tiền đặt trước và hình thức nộp tiền đặt trước:**

- Số tiền đặt trước: 4.600.000 đồng.

- Hình thức nộp tiền đặt trước: Nộp tiền mặt tại phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố Sóc Trăng, Số 93 Phú Lợi, phường 2, thành phố Sóc Trăng.

**5. Địa điểm, thời hạn xem tài sản:**

- Địa điểm xem tài sản: Tại Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng. Địa chỉ: Số 93 Phú Lợi, phường 2 thành phố Sóc Trăng.

- Thời hạn xem tài sản: Từ ngày 29/12/2022 đến ngày 30/12/2022 (giờ hành chính).

**6. Quy định về người không được tham gia mua tài sản:**

- Theo khoản 3, Điều 26 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính Phủ.



**7. Thời hạn đăng ký và nộp tiền đặt trước:**

- Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày 26/12/2022 đến ngày 30/12/2022
- + Buổi sáng: Từ 8 giờ 00 phút đến 10 giờ 00 phút.
- + Buổi chiều: Từ 14 giờ 00 phút đến 16 giờ 00 phút.
- Địa điểm: tại Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Sóc Trăng.
- Địa chỉ: Số 93 đường Phú Lợi, phường 2 thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

**8. Thời gian lựa chọn người được mua tài sản:**

- Hết thời hạn niêm yết và thông báo giá, trường hợp có nhiều người cùng đăng ký mua tài sản thì cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản quy định tại Điều 26 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính Phủ.

- Hình thức lựa chọn: bốc thăm để xác định người được quyền mua tài sản.

Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Sóc Trăng trân trọng thông báo tới các đơn vị, cá nhân mua tài sản và mong sớm nhận được sự hợp tác./.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Đăng tải trên Cổng TTĐT TPST;
- Niêm yết tại Bộ phận TN & trả KQ;
- Lưu: VT.

**TRƯỞNG PHÒNG**

*[Handwritten signature]*  
**Lê Thị Thu Hằng**